TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Viết Lực

2. Ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Hữu T, sinh năm 2002; Tại: Xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu Th và bà Lê Thị B; Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2021 đến nay; Có mặt.

2/ Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001; Tại: Xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Ng; Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/7/2017 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2021 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2021, Nguyễn Văn T1; Lê Hữu T; Lê Ngọc T, sinh năm 1999; Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; Nguyễn Hữu T, sinh năm 2004 đều ở xã Thọ Ngọc đi đến phòng trọ của anh Q ở thôn 5, xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn chơi. Đến nơi, Tân, Tiến, Toàn vào phòng và lên giường nằm, còn T đứng ở cửa nói với T1 đi mua ma túy để hai người sử dụng, thì T1 đồng ý. Sau đó, Lê Hữu T đưa cho Nguyễn Văn T1 số tiền 300.000đồng để mua ma túy, T1 bắt xe ôm đi đến ngã tư Giắt, thị trấn Triệu Sơn gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 300.000đồng ma túy, người này đồng ý. T1 đưa cho người đàn ông này số tiền 300.000đồng, người đàn ông đi khoảng 05 phút thì quay lại đưa cho T1 01 túi ni lông màu trắng, có mép dính màu trắng, bên trong chứa ma túy đá. Nhận ma túy, T1 quay lại phòng trọ nhưng không thấy T và các bạn nên đi tìm, T1 đi đến đoạn đường gần khu vực nghĩa trang thuộc thôn 6, xã Thọ Ngọc thì gặp T, T, T, To. Tại đây, T1 đưa cho T túi ma túy vừa mua và quay lại phòng trọ để lấy điện thoại. Cùng lúc, Tổ tuần tra công tác Công an xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra thấy các đối tượng có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, Lê Hữu T đang cầm túi ni lông chứa ma túy trên tay sợ bị phát hiện nên ném túi ma túy xuống lề đường, cách vị trí T đang đứng khoảng 01m, thì bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng và đưa đối tượng và những người có mặt về Công an xã lấy lời khai làm rõ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn thụ lý giải quyết theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 2377/PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,258gam loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS-TS ngày 20/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Hữu T và Nguyễn Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lê Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T1 và Lê Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các T1 liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 22 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2021, tại đoạn đường gần khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thôn 6, xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn Tổ công tác Công an xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn kiểm tra, phát hiện Lê Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép 0,258g ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này, T đưa tiền cho Nguyễn Văn T1 mua, mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ phép chất ma tuý của T1 và T đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Các bị cáo phải biết rằng ma tuý là hiểm hoạ, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như các bị cáo. Nên cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

Là vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. T là người khởi xướng và đưa

tiền, còn T1 là người trực tiếp đi mua ma túy. Nên mức hình phạt của hai bị cáo là ngang nhau.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với T1 nhân thân, ngày 28/7/2017 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nay đã được xóa tiền sự nhưng đây thể hiện sự không chịu tu dưỡng bản thân và xem thường pháp luật, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, số lượng chất ma túy tàng trữ không lớn và không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy (vật chứng còn lại sau giám định) thu được của các bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với người thanh niên bán ma túy cho T1, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được người này, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Ngọc T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu T biết việc Lê Hữu T, Nguyễn Văn T1 góp tiền mua ma túy để sử dụng, nhưng khi T1 đưa ma túy cho T và rời đi thì bị Công an xã Thọ Ngọc kiểm tra phát hiện nên Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn cảnh cáo, nhắc nhở nhằm răn đe, giáo dục.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 và Lê Hữu T, phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam: 03/8/2021.

+ Xử phạt bị cáo Lê Hữu T: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam: 03/8/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định có trong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận ngày 22/9/2021).

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 và Lê Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tuấn